

# Lá Số Tử Vi Và Bình Giải Chi Tiết

<p>Hỏa (-) <b>TẬT-ÁCH / 75</b> Tỉ</p> <p><b>LƯƠNG &lt;- Mộc-bh&gt;</b></p> <p>Đại-Hao Thiên-Sứ Phúc-Đức Thiên-Đức Kiếp-Sát</p> <p>Tuyết</p>	<p>Hỏa (+) <b>TÀI-BẠCH / 85</b> Ngọ</p> <p><b>(Thân) 85</b></p> <p><b>SÁT &lt;+Kim-mđ&gt;</b></p> <p>Thiên-Khôi Vân-Xương Thiên-Phúc Phục-Bình</p> <p>Hỏa-Tinh Linh-Tinh</p> <p>Phong-Cáo Điều-Khách Thiên-Tài TRIỆT</p> <p>Thai</p>	<p>Thổ (-) <b>TỬ-TỨC / 95</b> Mùi</p> <p>Quan-Phù</p> <p>Đà-La Địa-Không</p> <p>Hồng-Loan Trực-Phù Địa-Giải Quả-Tú TRIỆT</p> <p>Dương</p>	<p>Kim (+) <b>PHU-THÉ / 105</b> Thân</p> <p><b>LIÊM &lt;- Hỏa-vđ&gt;</b></p> <p>Văn-Khúc Lộc-Tồn Bác-Sĩ Thái-Tuế Thiên-Giải Lưu-Hà</p> <p>Trương-Sinh</p>
<p>Thổ (+) <b>THIÊN-DI / 65</b> Thìn</p> <p><b>TỬ-VI &lt;+Thổ-vđ&gt;</b></p> <p><b>TƯƠNG &lt;+Thủy-vđ&gt;</b></p> <p>Tả-Phù Quốc-Án Bệnh-Phù Bất-Tọa Bạch-Hổ Hoa-Cái Thiên-La</p> <p>Mộ</p>	<p>Thìn</p> <p>Ty</p> <p>Tên: Nguyễn Hồng Phúc Năm Sinh: CANH THÂN Dương-Nam Tháng: 1 Ngày: 19 Giờ THÌN</p> <p>Bản-Mệnh Thạch-lưu-Mộc Cục: Thổ-ngũ-cục</p> <p>THÂN cư TÀI-BẠCH (Thân) / 85: tại cung NGỌ Sao Chủ Mệnh: Liêm Trinh Sao Chủ Thân: Thiên Lương Mệnh: Thạch Lưu Mộc (cây lưu kiếng) Cảm Tinh: Xương con khỉ, xuất tướng tinh con chó sói.</p> <p>Cân lượng: 2 lượng 8 chỉ Trực Khai Con nhà THANH ĐẾ (cô quận) Ông Quan Đế độ mạng Xem thêm Tử Bình</p> <p>2024 XemTuong.net</p>		<p>Ngọ</p> <p>Mùi</p> <p>Kim (-) <b>HUYNH-ĐẾ / 115</b> Dậu</p> <p>Lực-Sĩ</p> <p>Kinh-Dương</p> <p>Thiên-Không Thiếu-Dương Thiên-Hình Đào-Hoa Phá-Toái</p> <p>Mộc-Dục</p>
<p>Mộc (-) <b>NÔ-BỘC / 55</b> Mão</p> <p><b>CƠ &lt;-Thổ-mđ&gt;</b></p> <p><b>CỰ &lt;-Thủy-mđ&gt;</b></p> <p>Hỉ-Thần</p> <p>Địa-Kiếp</p> <p>Thiên-Thương Thiên-Quý Long-Đức</p> <p>Tử</p>	<p>Sửu</p> <p>Thân</p>	<p>Thổ (+) <b>MỆNH / 5</b> Tuất</p> <p><b>PHÁ &lt;-Thủy-đđ&gt;</b></p> <p>Hữu-Bật Thanh-Long Thiên-Khốc Thái-Phụ Tam-Thai Tang-Môn Địa-Võng</p> <p>Quan-Đới</p>	
<p>Mộc (+) <b>QUẦN-LỘC / 745</b> Dần</p> <p><b>THAM &lt;-Thủy-đđ&gt;</b></p> <p>Thiên-Việt Phi-Liêm Thiên-Hư Phượng-Các Giải-Thần Tuế-Phá Thiên-Thọ Thiên-Mã Thiên-Trù</p> <p>Bệnh</p>	<p>Thổ (-) <b>ĐIÊN-TRÁCH / 35</b> Sửu</p> <p><b>NHẬT &lt;+Hỏa-đđ&gt;</b></p> <p><b>NGUYỆT &lt;-Thủy-đđ&gt;</b></p> <p>Hóa-Lộc Hóa-Kỵ Đư-ờng-Phù Tấu-Thơ Thiên-Hỉ Tử-Phù Thiên-Riêu Thiên-Y Nguyệt-Đức TUẦN</p> <p>Suy</p>	<p>Thủy (+) <b>PHÚC-ĐỨC / 25</b> Tý</p> <p><b>VŨ &lt;-Kim-vđ&gt;</b></p> <p><b>PHŨ &lt;-Thổ-mđ&gt;</b></p> <p>Hóa-Quyền Tướng-Quân Long-Trì Đầu-Quân Quan-Phù TUẦN</p> <p>Đế-Vượng</p>	<p>Thủy (-) <b>PHŨ-MÀU / 15</b> Hợi</p> <p><b>ĐÔNG &lt;+Thủy-đđ&gt;</b></p> <p>Hóa-Khoa Thiên-Quan Tiểu-Hao Ấn-Quang Thiếu-Âm Cổ-Thần LN Van-Tinh:</p> <p>Lâm-Quan</p>

md = miếu địa    vđ = vượng địa    đđ = đắc địa    bh = bình hoà    hđ = hãm địa  
XemTuong

THÔNG TIN CÁ NHÂN	
Họ Tên	Nguyễn Hồng Phúc
Ngày Sinh Tây	Thứ Tư Ngày 5 Tháng 3 Năm 1980
Ngày Sinh Âm	19/1/1980 - Ngày Đinh Sửu Tháng Mậu Dần Năm Canh Thân
Giờ Sinh	Giáp Thìn (7:00)
Giới Tính	Dương Nam
Tuổi	45 tuổi Canh Thân
Tiết khí	Sinh vào mùa Kinh trập (Sâu nở) - Kinh độ mặt trời 34°
Trực	Trực Khai
Cân Lượng	2 lượng 8 chỉ

Mệnh	Thạch Lưu Mộc (Thạch Lưu Mộc)	TÊN NGƯỜI CÁ NHÂN
Cảm Tinh	Xương con khỉ, xuất tướng tinh con chó sói.	
Sao Chủ Mệnh	Liêm Trinh	
Sao Chủ Thân	Thiên Lương	
Con Nhà	Con nhà THANH ĐẾ (cô quận)	
Độ Mạng	Ông Quan Đế độ mạng	
Màu Sắc	hạp màu: đen, xanh - ky: trắng, đỏ	

Thân chào Quý Anh Nguyễn Hồng Phúc.

Chúng tôi xin gửi đến Quý Anh Nguyễn Hồng Phúc lá số trọn đời này và luận giải cùng Quý Anh những vấn đề mà Quý Anh đang quan tâm trong lá số. Trong một số đoạn bình giải, có những đoạn được trích nguyên văn trong sách Tử Vi xưa nên văn phong có phần hơi thần thần, nếu có phiền lòng thì xin Quý Anh Nguyễn Hồng Phúc thông cảm bỏ qua vì đó là những lời bình được lập trình để bình giải lá số.

## Tổng Quát Bình Giải

Quý Anh tuổi Canh Thân là người thông minh, ham học hỏi, lại có tính tò mò, muốn tìm hiểu sự việc đến nơi đến chốn, rất phù hợp với các ngành báo chí, truyền thông, thám hiểm... Với bản tính năng động, thích đổi thay...khó thành công trong công việc có tính chuyên môn, cần sự kiên nhẫn.

Tuổi trẻ có nhiều cao vọng, tự tin ở bản thân, thích tính chuyện lớn, đôi khi Xa rời thực tế, dẫn đến thất bại ê chề.

Với tuổi mạng tương khắc, công danh sự nghiệp gặp nhiều thăng trầm, duyên nợ cũng không thuận. Có người phé bỏ việc đời, thích lang thang, sống đời nghệ sĩ. Có người, nhìn đời bằng đôi mắt cao ngạo, chán chường muốn thoát tục bằng con đường của Tôn Giáo. Ngoại trừ Quý Anh thuận sanh ban ngày của hai mùa Đông, Xuân là thuận số, có quý nhân giúp đỡ nhưng cũng khó tránh khỏi rối rắm, đa đoan trong cuộc sống. Phải đi vào Hậu Vận mới được thanh thản, an nhàn.

Tuy mỗi người đều có số phận khác nhau, nhưng không phải do ai đặt để. Tất cả đều tự mình gây tạo. Nếu biết cư xử hợp đạo lý, có lòng thương người, biết tính toán lợi mình, lợi người, sẵn sàng chia sẻ khó khăn với người thì dù có sinh lỗi số cũng gặp nhiều may mắn, sự nghiệp vững vàng, gia đình hạnh phúc. Nếu sinh thuận số mà sống ích kỷ hại nhân thì công danh tài lộc có lên đến tột đỉnh cũng sẽ dễ dàng tan hoại, cuối đời phải trả giá cao. Vì vậy, số phận của mỗi người không bằng được luật Nhân Quả tự nhiên. Người Xưa có câu: "Xưa nay Nhân định thắng Thiên cũng nhiều", nên lấy đó làm phương châm trong cuộc sống, chắc chắn sẽ được tốt đẹp.

*Đoán xem số mạng tuổi này,  
Bởi vì lỗi số sanh rày ban đ êm.  
Nếu mà sanh đặng Đông Xuân,  
Hai mùa vượng tướng ung dung thanh nhàn.  
Tánh người nhờ ở hiền lương,  
Gia đạo đời đời, lương duyên không bền.  
Số người duyên nợ đa đoan,  
Đời sau mới đặng phi quyền yến anh.  
Tuổi nhỏ chẳng đặng yên thân,  
Trở về lớn tuổi mới yên thanh nhàn.  
Nếu mà niệm Phật tụng kinh,  
Ngày sau con cháu phước lành hưởng lâu.  
Tiền vận nhà cửa đổi thay,  
Nhiều lúc giàu có khiến rồi phải tan.*

## Hạn năm Giáp Thìn 2024 Bình Giải

Trong năm Giáp Thìn 2024 này, Quý Anh gặp **Xà hãm tinh**: Là rắn bị nhốt dưới giếng (hay rớt xuống giếng). Năm này bị tai nạn, xui, xấu lắm. Làm việc gì cũng không xong, phải chờ qua năm tới mới được. Nên dè dặt đừng nóng tánh, vội vàng sẽ thất bại to. Về tình cảm: Được êm vui, nhưng cũng nên để ý đừng để tâm hồn bị ảnh hưởng của việc làm ăn không kết quả.

Trong Năm Giáp Thìn 2024 này, Quý Anh Canh Thân 45 tuổi gặp sao **Mộc Đứ**c. Người có sao này cũng được kiết tinh như sao Thái Âm, làm ăn phát đạt, có tài lộc cho nên việc dựng vợ gã chồng cho các con cũng tốt, mọi chuyện hạnh thông. Đặc-biệt, vào tháng Chạp thì rất tốt. Bởi vì, sao "Mộc Đứ thập nhị trùng lai". Tuy nhiên, người Nam giới hay đau mắt và người Nữ giới cũng hay đau máu huyết.



Trong năm Giáp Thìn 2024 này Quý Anh gặp hạn **Huỳnh Tiền** Thường hay có chứng đau đầu, xây xẩm. Không nên mưu lợi bằng đường thủy, đừng bảo chứng cho ai vì ắt sẽ sanh chuyện bất lợi.

Trong năm Giáp Thìn 2024 này, Quý Anh 45 tuổi, gặp hạn **Tam Tai**. Hạn tam tai tức là hạn của 3 năm liên tiếp đến với mỗi tuổi. Tam - Ba, số 3, thứ ba; Tai- tai họa, họa hại. Trong một đời người, cứ 12 năm thì có 3 năm liên tiếp gặp hạn tam tai. Về cơ bản: năm đầu Tam tai, không nên bắt đầu làm việc trọng đại; năm giữa tam tai, không nên dừng việc đang tiến hành (vì thường sau đó tiếp tục để gặp trở ngại); năm cuối Tam tai, không nên kết thúc việc quan trọng vào đúng năm này.

Trong năm Giáp Thìn 2024 này, Quý Anh 45 tuổi Phạm **Hoang Ốc** ở Tam Địa Sát nhơn do giai đắc mệnh. Tuổi này mà làm nhà khắc hại cho người trong gia đình, hay mắc bệnh tật. [Xem chi tiết sao hạn](#)

## Quỹ Cốc Toán Mệnh

Để chắc chắn và đi sâu hơn trong phần bình giải lá số tử vi, chúng tôi kết hợp thêm phần phụ đoán theo Quỹ Cốc Toán Mệnh để Quý Anh có thể biết rõ hơn về số mệnh mình. Xem Tử vi chòm sao nhận thấy tứ trụ của Quý Anh có Lương Đẩu Kiềm là **Canh Giáp**, ứng với quẻ **TRẠCH LÔI TỤY**. Theo Quỹ Cốc tiên sinh, đây là cục **LAN SINH HOA VIÊN** (Lan sinh trong vườn hoa), nghĩa là: Mạng có con quý dấy nhà lập nghiệp (Mệnh trung hữu quý tử hưng gia lập nghiệp )

Các câu thơ sau chứa đựng nhiều hàm ý tiên định của Quỹ Cốc Tiên Sinh và cùng lời bình giản lược:

- Thủ mệnh hữu tâm cơ đa chí khí, lập tính chất phác tác sự lão thành, thân tình như thu thủy cốt nhục tựa hàn hôi, xảo mưu đa tiến thoái cử dụng phí lương lường, thi ân chiêu oán hận thiêu hương dẫn họa ương, hảo sự tha đà □□ cơ hội sai thất, nhược yếu tâm túc kỳ mã thừa long
- Mệnh này có tâm gây dựng sự nghiệp nhiều chí khí, tánh tình chất phác ngay thực làm việc già dặn chín chắn, người thân trong họ như nước mùa thu, gia đình ruột thịt như là tro lạnh không có tình, khéo léo mưu tính lo toan nhiều tiến thoái, dấy khởi lên làm và dùng việc gì cũng uống phí sự đo lường tính toán, làm ơn cho người thì đem lại sự oán hận, đốt hương cầu phúc lại dẫn đến tai họa, việc tốt trắc trở lần lữa khiến cho cơ hội bị sai lạc mất đi, nếu như là muốn tâm tư được đầy đủ sẽ cưới rỗng lên ngựa. [xem chi tiết](#)

## Lượng Số Bình Giải

### Số 2 lượng 8

Một đời mưu sự tựa phiêu bồng  
Tổ nghiệp bao nhiêu cũng sạch không  
Thay họ đổi tên đi xứ khác  
Cơ đồ gây dựng mới còn mong.

Nói chung, Quý Anh có số lượng và số chỉ này tâm trí rối loạn. Công việc làm ăn tính toán đều bỏ dở, đời sống tạm bợ, được không mừng mất không lo. Có của phụ ẩm mà không được hưởng. Duyên nợ đối lẫn dang dở sau mới bền.

## Mệnh bình giải

**CAN CHI TƯƠNG HÒA:** Quý Anh có căn bản vững chắc và có đầy đủ khả năng để đạt được những gì Quý Anh có (không nhờ vào sự may mắn). Ngoài ra Quý Anh có cung Mệnh ở thế sinh nhập (cung mệnh ở cung dương). Thế thu vào, thế hưởng lợi Thường là người kỹ lưỡng làm việc gì cũng suy xét, tính toán cẩn thận trước khi bắt tay vào

**MỆNH KHẮC CỤC:** Quý Anh nếu muốn thành công thì phải có nhiều nghị lực vì cuộc đời Quý Anh sẽ gặp nhiều trở ngại để làm hỏng đại sự.

**Tuổi Thân:** Sao chủ Mệnh: LIÊM-TRINH. Sao chủ Thân: THIÊN-LU'ONG.

Thông minh, cương nghị, quả cảm, tự đắc, hiếu thắng, ưa hoạt động (PHÁ MIẾU, vượng, đắc-địa). Có tài thao lược biết dùng thủ đoạn và mưu cơ, đặc biệt về ngành võ nghiệp. Và thêm đức tính can đảm, ham hoạt động, thích đi xa mạo hiểm. Về công danh sự nghiệp thì cũng được phú quý vinh hoa nhưng không bền vì gặp nhiều thăng trầm thất thường. Tuy vậy nhưng cũng được danh tiếng lừng lẫy Phái nữ, đây là người tài giỏi, đảm đang, gan dạ nhưng lại hay ghen tương.

Phú: "Trai bất nhân Phá Quân Thìn Tuất, Gái bạc tình Tham sát nhàn cung".

Mệnh có Mộ, Tam-Thai, Bát-Tọa: Cách Mộ-trung-Thai-Tọa Người văn võ toàn tài

Tính bướng bỉnh, ương ngạnh, ngoan cố, hay ưu tư, lo lắng phiền muộn, cô độc, thích chơi bời ăn ngon, mặc đẹp. Có thể bị mờ cô sớm

(Tang-Môn (Mộc) Hãm-địa). Thường ưu tư, lo việc người, gánh vác việc thiên hạ. Riêng Mộc mệnh: "Tang Môn thuộc mộc, Mộc Mệnh phùng thử, thường nhị tán (có 2 tang).

"Thai lâm mệnh vị, đa học thiếu thời": Nhỏ đã học hành thông bác nhiệm Ơa chuộng sự thanh nhân, an phận, không thích hiếu động. Có thể vì vậy mà nếu có danh thì cũng ít người biết tiếng tăm của mình (Tam-Thai (Thủy)).

Bụng dạ khó lường (Địa-Võng (Thổ)). Gặp sao tốt thì lại hung nếu gặp sao hung thì lại tốt.

Hay cứu giúp người khác, cẩn thận, cận kề, có nhiều mưu trí, tài năng, có nhiều bạn bè, nhiều người giúp đỡ, ủng hộ. Sớm lia bỏ gia đình để đi lập nghiệp ở phương xa (Hữu-Bật (Thổ)). Riêng đàn bà thì hiền lành, lương thiện. Rất kỵ gặp LIÊM-TRINH vì dễ bị tù tội ngoài ra nếu gặp Kinh-Dương, Đà-La xung phá thì hà tiện. Đặc tính chính của Quý Anh là xa quê hương lập nghiệp.

Chuộng hình thức bề ngoài, tự đắc, kiêu hãnh, hiếu danh. Lợi ích cho việc thi cử, cầu công danh, bằng sắc (Thai-Phù (Kim)).

Vui vẻ, hòa nhã, may mắn cho việc thi cử, công danh, hôn nhân, sanh nở (Thanh-Long (Thủy)).

Đa sầu, đa cảm, thường hay suy nghĩ xa xôi, lãng trí, yếm thế. Nếu Đắc-địa thì là người có tài ngôn ngữ, lý luận hùng hồn, đanh thép và sự nghiệp thường bị sụp đổ, thất bại lúc ban đầu tuy nhiên về già thì sẽ thành tựu sự nghiệp (Thiên-Khốc (Thủy)).

Biểu tượng cho chức vị, quyền hành. Có đầu óc đua chen, tranh đấu Ngoài ra Quan-Đới tượng trưng cho cái đai ngọc hay là sợi dây thừng. "Quan Đới là giai đoạn biết đội nón chít khăn để hưng gia lập nghiệp. Ban đầu bàn hàn cang về sau càng quý hiển, nếu lại ở ngôi bản vị quý nhân thì tuổi trẻ đã đắc lộ thanh vân." (Trích sách Tử Vi đầu số toàn thư của Vũ Tài Lục trang 266)

Nếu bạn tin vào thuyết "Nhân Quả" thì người tuổi Thân có sao Thiên-Tài ở TÀI-BẠCH: Nên chi tiêu rộng rãi nhưng cũng nên lo đến tương lai (trích TỬ VI CHỈ NAM của Song-An Đỗ-văn-Lưu, Cam-Vũ trang 286).

## Thân bình giải

Thân cư Tài-Bạch: Người đời đánh giá trị đạo đức và nhân phẩm của con người trên cách xử dụng đồng tiền. Giàu mà nhân đức hoặc nghèo mà thanh bạch. Ngoài ra đồng tiền cũng là thước đo sự thành công trên đường đời (về mặt vật chất) và là căn bản của hạnh phúc. Thành ra cung này còn nói cho ta biết Quý Anh có phải là người làm nô lệ cho đồng tiền hay làm chủ đồng tiền. Ngoài ra tài chánh của Quý Anh liên quan rất mật thiết với nghề nghiệp của họ.

Thân có Thiên-Khôi tọa thủ, tất là con trướng. Nếu không sau cũng đoạt trướng. Hạn gặp cung này sẽ gặp nhiều may mắn. Nếu là kẻ sĩ đi thi tất đỗ cao ví như bẻ được cành quế. Đối với xã hội Quý Anh ra đời sẽ được nhiều người quý mến, trọng vọng.

Thân có Hỏa-Tinh và Linh-Tinh tọa thủ ở miếu vượng địa (Dần, Mão, Thìn, Tỵ, Ngọ) cung là cách quý, phải luận là phúc không phải hung họa

Thân có THẤT-SÁT tọa thủ, tất không thể trường thọ được.

## Phụ Mẫu bình giải

Cha mẹ xa cách nhau Con thường phải xa cha mẹ nhưng gia đình sung túc (THIÊN-ĐỒNG đơn thủ tại Hợi).

Thường thì cha mẹ nghèo hèn hay chết sớm hoặc không thể sống gần cha mẹ được (Địa-Không, Địa-Kiếp hội hợp).

Cha mẹ là loại người ít giao thiệp. Cha mẹ không hợp tính nhau Cha mẹ và con không thể ở gần nhau lâu được (Cô-Thần, Quả-Tú). Nếu Cô-Quả lại gặp nhiều sát-tinh xâm phạm, tất sớm khắc một trong hai thân. Nên làm con nuôi họ khác.

Được cha mẹ thương yêu đặc biệt hay có thể có cha mẹ nuôi hay đỡ đầu (Ấn-Quang, Thiên-Quí).

Sớm xa cách cha hay mẹ hay con không thể sống gần cha mẹ được (Kinh, Đà, Địa-Không, Địa-Kiếp).

Cha mẹ thông minh, nhân hậu, có danh chức (Hóa-Khoa (Thủy)).

Được cha mẹ thương yêu đặc biệt hay có thể có cha mẹ nuôi hay đỡ đầu (Ấn-Quang (Mộc)).

Cha mẹ không thích giao thiệp, ít giao thiệp, ít bạn bè có gì thì hay giữ trong lòng ít khi thổ lộ ra ngoài (Cô-Thần (Thổ)).

Cha mẹ có từ tâm, mộ về tôn giáo, tín ngưỡng. Thiện tâm, nhân hậu, hiền lành, đức độ, hay làm việc thiện, hay cứu giúp người, có khiếu đi tu (Thiên-Quan (Hỏa)).

Có quan chức, có danh thơm tiếng tốt, có văn tài, có khả năng mô phạm. Thường có nghề văn hóa (dạy học, viết văn, khảo cứu). Ngoài ra còn hóa giải được những sát-tinh sau: Kinh, Đà, Không, Kiếp, Hỏa-Tinh, Linh-Tinh. Nếu gặp Sát-tinh thì có nghĩa là không đỗ đạt cao hay chậm khoa bằng chứ không làm mất tư chất thông minh, năng tài văn hóa, khả năng lý thuyết (Hóa-Khoa (Thủy))

Cha mẹ thông minh, hiếu học, có khả năng học vấn, khả năng thành danh sĩ (LN Văn-Tinh (Hỏa)).

Cha mẹ người âm thầm suy tính, dễ tin, dễ bị thiệt thòi vì đôi khi chủ quan. Thông minh, vui vẻ, hòa nhã, nhân hậu, từ thiện (Thiếu-Âm (Thủy)).

## Phúc đức bình giải

Giàu sang vinh hiển hành sự mọi việc khôn khéo; suốt đời khá giả, phong lưu (Quyền, Lộc hội hợp).

Ông bà có quan chức (Tướng, Ấn).

Phải lập nghiệp xa quê hương mới khá giả. Họ hàng xa sút nhất là ngành trướng (Tuần, Triệt).

Gia tăng phúc thọ. Nhiều con cháu (Đế-Vượng (Kim)).

Được phú quý, dòng họ khá giả (Long-Tri (Thủy)).

Được hưởng phúc. Được nhiều người vị nể. Họ hàng danh giá truyền từ đời này sang đời khác (Hóa-Quyền (Thủy)).

## Điền Trạch bình giải

**Chú ý:** cung Điền xấu thì con người nghèo về nhà cửa, ruộng vườn, xe cộ, hoa màu, cơ xưởng làm ăn, vật phẩm sản xuất. Cung Điền xấu không có nghĩa là nghèo tiền bạc (trích Tử-Vi Tổng Hợp của cụ Nguyễn Phát Lộc, trang 398).

Rất nhiều nhà đất, một phần là của tiền nhân để lại, còn một phần do tự tay lập nên (NHẬT, NGUYỆT đồng cung).

Làm ăn, tạo lập cơ nghiệp ở phương xa (TUẦN án ngữ).

## Quan lộc bình giải

Có chức vị về quân sự nhưng nhỏ thấp. Suốt đời không được toại nguyện. Công danh trắc trở. Nhưng nếu buôn bán lại phát đạt (THAM đơn thủ tại Dần).

Chuyên về cơ khí hay làm nghề vận tải (Mã, Hỏa, Linh).

Gặp được thời vận tốt (Mã, Khốc, Khách).

Người gặp thời Quan lộc gặp nhiều may mắn (Thanh-Long, Quan-Đới).

Có danh chức lớn. Được tin nhiệm, trọng dụng. Nếu Khôi, Việt lại gặp nhiều sao sáng sửa hội hợp tất nắm giữ được đầu mới những công việc lớn và được chỉ huy một số người dưới quyền (Khôi, Việt).

Có uy quyền. Ăn nói hùng hồn. Ra đường được nhiều người kính phục. Lúc thiếu thời gặp nhiều trở ngại trên đường công danh, đến khi đứng tuổi mới được xứng ý tại lòng. Nên chuyên về pháp lý hay chính trị (Khốc, Hư: Sáng sửa tốt đẹp). Mơ ám xấu xa: Hay gặp sự phiền lòng, công danh trắc trở.

Nên làm công việc có tính chất lưu động. Có tài tổ chức và thao lược (Thiên-Mã (Hỏa)).

## Nô bộc bình giải

Gặp được tôi tớ đắc lực, trung tín (Thiên-Quý (Thổ)).

Tôi tớ phản chủ, hại chủ hoặc gặp bạn bè xấu, bị bạn bè lường gạt. Ngoài ra còn có nghĩa là gặp nhân tình ám hại, bòn của hoặc bêu xấu (Địa-Kiếp (Hỏa)).

## Thiên di bình giải

Được nhiều người kính nể hay lui tới những chỗ quyền quý. Ra ngoài được hưởng nhiều tài lộc, dễ có tiền. Lời nói được nhiều người tin phục (TỬ, TƯỞNG).

Có bằng sắc phẩm hàm (Tướng Quân ngũ Quốc Ấn).

Ra ngoài được nhiều người yêu mến và gần nơi quyền quý (Hoa Cái).

## Tật ách bình giải

Bộ máy tiêu hóa không được lành mạnh tuy nhiên có bệnh thì mau khỏi (Hao).

Phú: "Ba phương chiếu lại một phường, Thấy sao Tử Phủ, Thiên Lương cùng là, Thiên Quan, Thiên Phúc hợp hòa, Giải Thần, Nguyệt Đức một tòa trừ hung."

Có mổ xẻ (Thiên Hình).

Cứu giải những bệnh tật hay tại ương nhỏ (Thiên-Đức (Hỏa)).

Cứu giải những bệnh tật hay tại ương nhỏ (Phúc-Đức (Thổ)).

## Tài bạch bình giải

"Đại Phú do Thiên, Tiểu Phú do cần cù".

Chú ý: Cung Tài chỉ diễn tả tình trạng sinh kế tổng quát của cuộc đời, chứ không mô tả hết sự thăng trầm của từng giai đoạn. Thành thử, muốn biết cái nghèo trong từng chi tiết, trong từng thời kỳ, người xem số phải đoán các cung Hạn (trích Tử-Vi Tổng Hợp của cụ Nguyễn Phát Lộc, trang 398).

Tiền tài tụ tán thất thường nhưng hay tìm được những mối lợi, và hay kiếm được những món tiền một cách bất ngờ, thường gọi là hoạnh tài (THẤT-SÁT đơn thủ tại Ngọ).

Dễ kiếm tiền, hay gặp quý nhân giúp đỡ (Thiên-Khôi, Thiên-Việt).

Không có của để lại cho con hay không được hưởng gia tài để lại hay tiền bạc chỉ đủ tiêu dùng (TRIỆT).

Bị trộm cắp, bị ghen ghét, đổ kỵ vì tiền. Cũng có thể bị người sang đoạt, ăn chặn. Kiếm tiền bằng thủ đoạn (Phục-Binh (Hỏa)).

Thích cờ bạc (Văn-Xương (Kim)).

Chỉ sự hạnh thông về tiền bạc, sự may mắn trong việc tạo sản không phải đấu tranh chạt vật. Thường dùng tiền của để bố thí, làm việc thiện, việc xã hội (Thiên-Phúc (Hỏa)).

## Tử tức bình giải

Sinh nhiều nuôi ít, khó nuôi con. Sau này con cũng không khá giả và thường bất hòa với cha mẹ. Hoặc có thể bị tuyệt tự. Hoặc nếu có con thì cũng phải mang tật, bệnh, hay là hạng ngổ nghịch khó dạy dỗ (Kinh, Đà, Không, Kiếp).

Phú: "Tử cung Không Kiếp trùng gia, Nuôi con không mát đã ba bốn lần". Con khó nuôi, con sinh ba bốn lần mới đậu (Địa-Không, Địa-Kiếp).

Hiếm con, con cô độc (Quả-Tú (Thổ)).

Có thể có con nuôi, con đỡ đầu hoặc nhờ người khác nuôi con mình. Ngoài ra còn có nghĩa là nuôi con riêng của vợ hay của chồng (Dưỡng (Mộc)).

Hiếm muộn con hoặc ít con hoặc phải sống xa con hoặc có con phá sản (Địa-Không (Hỏa)).

Con khéo tay (Hồng-Loan (Thủy)).

Con đầu bất lợi (Đà)

Khó sinh hoặc khó nuôi con đầu lòng (TRIỆT).

Con đầu lòng yếu tướng hoặc bị sẩy thai, hoặc rất khó nuôi (Vô chính diệu có Tuần hoặc Triệt tọa thủ).

## Phu / Thê bình giải

Trai phải ba mươi vợ mới thành. Gái cũng ba đời chồng mới đúng số. Ngũ Dương, Đà, Hòa, Linh, vợ chồng tất phải phân ly Ba lần lập gia đình. Trai lấy vợ khổ, gái lấy chồng nghèo (LIÊM đơn thủ tại Thân).

Người phối ngẫu đảm đang (Trường Sinh, Đế Vượng).

Trai lấy vợ đẹp, thông minh có học và thường có vợ lẽ, nhân tình (Văn-Khúc (Thủy)).

Nên chậm cưới hỏi để tránh bất hòa, chia ly sau này, người phối ngẫu có của (Lộc-Tồn (Thổ)).

Hay có sự xích mích, cãi vã, xung đột trong gia đình do đó dễ đưa đến sự mất mát tình thương (Thái-Tuế (Hỏa)).

## Huynh đệ bình giải

Chị em gái rất dâm dăng (Đào, Thiên-Riêu, Hỉ).

Anh chị em xung khắc (Kinh).

Trong nhà anh chị em thường xung khắc hay ghen ghét nhau (Thiên-Hình (Hỏa)).

## Hôn nhân / Hỉ tín

Hạn tuổi năm15: Hạn tuổi năm16: Hạn tuổi năm17: Hạn tuổi năm18: Hạn tuổi năm19: Hạn tuổi năm20: Hạn tuổi năm21:  
Hạn tuổi năm22: Hạn tuổi năm23: Hạn tuổi năm24: Hạn tuổi năm25: Hạn tuổi năm26: Hạn tuổi năm27: Hạn tuổi năm28:  
Hạn tuổi năm29: Hạn tuổi năm30: Hạn tuổi năm31: Hạn tuổi năm32: Hạn tuổi năm33: Hạn tuổi năm34: Hạn tuổi năm35:  
Hạn tuổi năm36: Hạn tuổi năm37: Hạn tuổi năm38: Hạn tuổi năm39: Hạn tuổi năm40: Hạn tuổi năm41: Hạn tuổi năm42:  
Hạn tuổi năm43: Hạn tuổi năm44: Hạn tuổi năm45: Hạn tuổi năm46: Hạn tuổi năm47: Hạn tuổi năm48: Hạn tuổi năm49:  
Hạn tuổi năm50: Hạn tuổi năm51: Hạn tuổi năm52: Hạn tuổi năm53: Hạn tuổi năm54: Hạn tuổi năm55: Hạn tuổi năm56:  
Hạn tuổi năm57: Hạn tuổi năm58: Hạn tuổi năm59: Hạn tuổi năm60: Hạn tuổi năm61: Hạn tuổi năm62: Hạn tuổi năm63:  
Hạn tuổi năm64:

## Hôn nhân / Hỉ tín

**Cung hạn cung Tí.**

Đám hỏi (Long, Riêu, Hỉ).

Làm cho khó khăn, chậm trễ cuộc hôn nhân (TUẦN).

Kén chọn hay ngăn trở (Đầu-Quân (Hòa)).

Chỉ sự phản bội, phụ rẫy trong tình yêu (Quan-Phù (Hòa)).

**Cung hạn cung Sửu**

Có hỉ tín (Thiên-Đức, Nguyệt-Đức, Đào, Thiên-Hỉ).

Làm cho khó khăn, chậm trễ cuộc hôn nhân (TUẦN).

Đám hỏi (Long, Riêu, Hỉ).

Làm cho khó khăn, chậm trễ cuộc hôn nhân (TUẦN).

**Cung hạn cung Dần.**

**Cung hạn cung Mão**

**Cung hạn cung Thìn.**

**Cung hạn cung Tỵ.**

Có hỉ tín (Thiên-Đức, Nguyệt-Đức, Đào, Thiên-Hỉ).

**Cung hạn cung Ngọ.**

**Cung hạn cung Mùi**

**Cung hạn cung Thân.**

**Cung hạn cung Dậu**

Có hỉ tín (Thiên-Đức, Nguyệt-Đức, Đào, Thiên-Hỉ).

Nhanh chóng, bất ngờ, bất thần, đột ngột (Thiên-Không (Hòa)).

**Cung hạn cung Tuất.**

Có con xinh đẹp (Thai, Thanh-Long, Thiên-Hỉ).

**Cung hạn cung Hợi**

## Sinh Con / Hỉ tín

Hạn tuổi năm15:

Hạn tuổi năm16:

Hạn tuổi năm17:

Hạn tuổi năm18:

Hạn tuổi năm19:

Hạn tuổi năm20:

Hạn tuổi năm21:

Hạn tuổi năm22:

Hạn tuổi năm23:

Hạn tuổi năm24:

Hạn tuổi năm25:

Hạn tuổi năm26:

Hạn tuổi năm27:

Hạn tuổi năm28:

Hạn tuổi năm29:

Hạn tuổi năm30:

Hạn tuổi năm31:

Hạn tuổi năm32:

Hạn tuổi năm33:

Hạn tuổi năm34:

Hạn tuổi năm35:

Hạn tuổi năm36:

Hạn tuổi năm37:

Hạn tuổi năm38:

Hạn tuổi năm39:

Hạn tuổi năm40:



Hạn tuổi năm 41:

Hạn tuổi năm 42:

Hạn tuổi năm 43:

Hạn tuổi năm 44:

Hạn tuổi năm 45:

Hạn tuổi năm 46:

Hạn tuổi năm 47:

Hạn tuổi năm 48:

Hạn tuổi năm 49:

Hạn tuổi năm 50:

Hạn tuổi năm 51:

Hạn tuổi năm 52: Có con (Thai, Thanh-Long, Đê-Vượng).

Có con (Thai, Thiên-Phúc, Khôi, Việt, Thanh-Long, Long-Tri).

Hạn tuổi năm 53: Có con xinh đẹp (Thai, Thanh-Long, Thiên-Hi).

Hạn tuổi năm 54:

## Hạn tuổi

Người tuổi Thân kỵ năm: Dần, Ngọ và sao Hỏa-Tinh hay sao Linh-Tinh nhập hạn. Hạn Tam-Tai: Dần, Mão, Thìn. Năm hạn: Ngọ. Năm xung: Dần.

## Hạn xấu

**Cung hạn** cung Tí.

**Cung hạn** cung Sửu.

**Cung hạn** cung Dần.

**Cung hạn** cung Mão.

THIÊN-CƠ gặp Thương, Sứ: Coi chừng đau ốm, khẩu thiệt, có tang.

**Cung hạn** cung Thìn.

**Cung hạn** cung Tỵ.

**Cung hạn** cung Ngọ.

Tang, Hổ, Điếu, Binh (Tứ Hung): Rất độc, báo hiệu cho tai nạn, họa lớn, tang tóc.

**Cung hạn** cung Mùi.

**Cung hạn** cung Thân.

**Cung hạn** cung Dậu.

Thiên-Không ngộ Đào-Hoa là cách Bán-Thiên-Triết-Sĩ (chim bay lưng trời gãy cánh) báo cho biết sự việc xảy ra một cách bất ngờ, đột ngột.

**Cung hạn** cung Tuất.

Tang, Hổ, Điếu, Binh (Tứ Hung): Rất độc, báo hiệu cho tai nạn, họa lớn, tang tóc.

Tang, Mã, Khốc, Hư: Coi chừng có tang.

**Cung hạn** cung Hợi.

## Hạn tổng quát

**Cung hạn:** cung Tí.

Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Hóa-Quyền gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ: Công danh trắc trở, thường bị tiểu nhân gièm pha hay nói xấu. Nếu có uy quyền thì có thể bị chiết giảm hay chỉ là Hữu danh vô thực.

Tướng-Quân gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị tai nạn. Nếu không cũng bị mất quyền hay bị giáng chức.

Thăng quan, tiến chức (Tướng Quân, Quốc Ấn).

Phú: "Tứ Linh Cái Hổ Phụng Long, Công danh quyền thế lấy lừng một phen."

**Cung hạn:** cung Sửu.

Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

NHẬT gặp Long-Tri: Coi chừng bị đau mắt.

NHẬT gặp Riêu, Đà, Kỵ: Coi chừng bị đau mắt nặng, nếu không cũng bị đau yếu, hao tán tiền tài, nếu có quan chức coi chừng bị truất-giáng.

Hóa-Lộc: Tài lộc phong phú. Đau ốm chóng khỏi Thăng quan tiến chức.

Hóa-Kỵ sáng sửa gặp NHẬT, NGUYỆT sáng sửa hội hợp: Có thể bị đau mắt nhưng tiền tài, danh vọng đều tốt và được nhiều tin mừng.

**Cung hạn:** cung Dần.

Thiên-Hư: Coi chừng sức khỏe kém, hay có chuyện buồn bực hay có thể bị đau răng.

Thiên-Mã gặp Khốc, Khách: Có uy quyền, nếu có quan chức tất được cao thăng.

Giải-Thần: Coi chừng sao Giải-Thần chỉ có thể giải trừ được những bệnh tật, tai nạn nhỏ. Nếu gặp những bệnh tật, tai nạn lớn, Giải-Thần không những bất lực mà còn làm cho người ta phải sớm lìa trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

Phát tài (đại hạn 10 năm, tiểu hạn 1 năm) (Mã ngộ Thiên Khốc).

**Cung hạn:** cung Mão.

Thổ-Mệnh: Hạn đến cung Mão, thuộc quẻ Chấn thuộc Mộc. Thổ khắc Mộc, vả lại Chấn là biểu tượng của sấm sét, điện, lửa. Vì thế Bản-Mệnh đã suy nhược lại bị hoại thương. Do đó thường hay mắc bệnh điên cuồng, hay bệnh khí huyết rất nguy hiểm.

THIÊN-CO' gặp Thương, Sửu: Coi chừng đau ốm, khẩu thiệt, có tang.

THIÊN-CO' gặp Tang, Khốc: Coi chừng bị té ngã hay có tang.

CỰ-MÔN có Tang: Coi chừng bị đau ốm nặng, hay có đại tang.

Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Tứ Vinh: Phú có câu: "Quý, Ân: Mùi, Sửu hạn cầu, Đường mây gặp bước cao sâu cứu trùng". Bởi vậy thi cử nếu hạn gặp được Ân, Quý dễ dàng đỗ đạt, mà gặp lúc đau ốm cũng chóng khỏi Quang, Quý gặp được Thai - Phụ, Phong Cáo gọi là Tứ - vinh càng dễ hiển đạt. Quang, Quý gặp Tả, Hữu, Thanh Long, Khôi, Việt, Hoa - Cái, Hồng Loan là thượng cách, thế nào cũng có chức tước lớn. Phú có câu: "Quý, Ân, Thanh, Việt, Cái, Hồng, Trai cận Cửu - trùng, gái tắc cung phi!"

**Cung hạn:** cung Thìn.

Bát-Tọa: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Thăng quan, tiến chức (Tướng Quân, Quốc Ân).

Phú: "Tứ Linh Cái Hồ Phục Long, Công danh quyền thế lẫy lừng một phen."

**Cung hạn:** cung Ty.

Đại, Tiểu-Hao gặp Mộc, Ky: Coi chừng có thể bị mổ xẻ.

Đại, Tiểu-Hao gặp Tuyệt: Coi chừng có thể bị phá sản.

**Cung hạn:** cung Ngọ.

Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Hỏa-Tinh sáng sửa tốt đẹp và nhập Hạn tại Mão, Ngọ: Tiền tài phong phú, thăng quan tiến chức. Tuy nhiên vào cuối Hạn nhà có thể bị hỏa hoạn.

Linh-Tinh gặp THẮT-SÁT, PHÁ-QUÂN: Coi chừng bị tù tội

Thiên-Khôi gặp TUẦN, TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị mắc tai nạn khủng khiếp hay bị thương tích ở đầu Có thể bị giáng chức nếu có chức vụ.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Có bằng cấp, được khen thưởng (Thai Phụ, Phong Cáo).

Hạn xấu có Tứ Hung (Tang, Hồ, Điều, Binh).

**Cung hạn:** cung Mùi

Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Đà-La sáng sửa tốt đẹp: Mưu sự tất thành một cách nhanh chóng. Nhưng may đi liền với rủi

Đà-La gặp Hỏa, Linh: Coi chừng có tranh chấp, ẩu đả, mất của, đau yếu nặng.

Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

**Cung hạn:** cung Thân.

Lộc-Tồn: Mọi sự hạnh thông, danh tài hưng vượng. Thăng quan tiến chức. Nếu đau ốm thì được chóng khỏi Gặp quý nhân phù trợ.

Xương, Khúc gặp Tuế: Có quan chức lớn, cầu danh tất toại lòng. Nếu viết văn tất nổi tiếng xa gần.

Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

**Cung hạn:** cung Dậu

Kinh Dương sáng sửa tốt đẹp: Coi chừng bị đau yếu, lo buồn, mưu sự tất thành một cách nhanh chóng, nhưng rồi lại bị phá tan ngay

Trong cái may có chứa đựng nhiều cái rủi

Kinh Dương gặp Lục-Sĩ: Coi chừng công danh trắc trở. Nếu có công trạng cũng không được nhiều người biết đến.

Thiên-Không: Nếu đang đau ốm chắc chắn là sẽ qua khỏi Tuy nhiên mọi mưu sự thì chẳng được toại ý, kinh doanh thất bại, buôn bán thua lỗ. Nếu không có thể bị vướng vào vòng tù tội

**Cung hạn:** cung Tuất.

PHÁ-QUÂN gặp SÁT, Linh: Coi chừng bị tù tội

Tang-Môn: Coi chừng đau bệnh, mất của, tù tội hay có thể có tang.

Thiên-Khốc: Có chuyện buồn phiền, đau yếu Mưu sự trước khó sau dễ.

Tam-Thai: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Tứ Vinh: Phú có câu: "Quý, Ân: Mùi, Sửu hạn cầu, Đường mây gặp bước cao sâu cứu trùng". Bởi vậy thi cử nếu hạn gặp được Ân, Quý dễ

dàng đỗ đạt, mà gặp lúc đau ốm cũng chóng khỏi Quang, Quý gặp được Thai - Phụ, Phong Cáo gọi là Tứ - vinh càng dễ hiển đạt. Quang, Quý gặp Tả, Hữu, Thanh Long, Khôi, Việt, Hoa - Cái, Hồng Loan là thượng cách, thế nào cũng có chức tước lớn. Phú có câu: "Quý, Ân, Thanh, Việt, Cái, Hồng, Trai cận Cửu - trùng, gái tắc cung phi!"

Có bằng cấp, được khen thưởng (Thai Phụ, Phong Cáo).

Hạn xấu có Tứ Hung (Tang, Hồ, Điều, Binh).

**Cung hạn:** cung Hợi

Hóa-Khoa: Mọi sự thông suốt. Đang đau yếu hay mắc tai nạn thì sẽ được cứu giải

Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

**Hạn tuổi năm5:** Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Thiên-Khốc: Có chuyện buồn phiền, đau yếu Mưu sự trước khó sau dễ.

Tang-Môn: Coi chừng đau bệnh, mất của, tù tội hay có thể có tang.

Tam-Thai: Có danh chức, tài lộc dồi dào

**Hạn tuổi năm6:** Tang-Môn gặp Hồ, Khốc, Hư: Coi chừng có chuyện buồn phiền, đau yếu, hay có bệnh phổ

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Thiên-Khốc: Có chuyện buồn phiền, đau yếu Mưu sự trước khó sau dễ.

Tang-Môn: Coi chừng đau bệnh, mất của, tù tội hay có thể có tang.



Tam-Thai: Có danh chức, tài lộc dồi dào

**Hạn tuổi năm7:** Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Thiên-Khốc: Có chuyện buồn phiền, đau yếu Mưu sự trước khó sau dễ.

Tang-Môn: Coi chừng đau bệnh, mất cửa, tù tội hay có thể có tang.

Tam-Thai: Có danh chức, tài lộc dồi dào

**Hạn tuổi năm8:** Tang-Môn gặp Hổ, Khốc, Hư: Coi chừng có chuyện buồn phiền, đau yếu, hay có bệnh phổ

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Thiên-Khốc: Có chuyện buồn phiền, đau yếu Mưu sự trước khó sau dễ.

Tang-Môn: Coi chừng đau bệnh, mất cửa, tù tội hay có thể có tang.

Tam-Thai: Có danh chức, tài lộc dồi dào

**Hạn tuổi năm9:** Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Thiên-Khốc: Có chuyện buồn phiền, đau yếu Mưu sự trước khó sau dễ.

Tang-Môn: Coi chừng đau bệnh, mất cửa, tù tội hay có thể có tang.

Tam-Thai: Có danh chức, tài lộc dồi dào

**Hạn tuổi năm10:** Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Thiên-Khốc: Có chuyện buồn phiền, đau yếu Mưu sự trước khó sau dễ.

Tang-Môn: Coi chừng đau bệnh, mất cửa, tù tội hay có thể có tang.

Tam-Thai: Có danh chức, tài lộc dồi dào

**Hạn tuổi năm11:** Tang-Môn gặp Khốc, Không: Coi chừng bị mất cửa, hay có thể phải thay đổi chỗ ở, công việc.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Thiên-Khốc: Có chuyện buồn phiền, đau yếu Mưu sự trước khó sau dễ.

Tang-Môn: Coi chừng đau bệnh, mất cửa, tù tội hay có thể có tang.

Tam-Thai: Có danh chức, tài lộc dồi dào

**Hạn tuổi năm12:** Tang-Môn gặp Điều, Tuế: Coi chừng tai nạn xe cộ hay té ngã nếu không, thì có thể bị kiện tụng.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Thiên-Khốc: Có chuyện buồn phiền, đau yếu Mưu sự trước khó sau dễ.

Tang-Môn: Coi chừng đau bệnh, mất cửa, tù tội hay có thể có tang.

Tam-Thai: Có danh chức, tài lộc dồi dào

**Hạn tuổi năm13:** PHÁ-QUÂN gặp Hình, Linh, Hỏa, Việt: Coi chừng bị điện giật hay bị sét đánh, hay bị tai nạn vì đao thương súng đạn.

Tang-Môn gặp Điều, Hình: Coi chừng bị bệnh nặng hay có tang lớn. Nếu không, nên phòng ngừa tai nạn xe cộ hay té ngã từ trên cao xuống.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Thiên-Khốc: Có chuyện buồn phiền, đau yếu Mưu sự trước khó sau dễ.

Tang-Môn: Coi chừng đau bệnh, mất cửa, tù tội hay có thể có tang.

Tam-Thai: Có danh chức, tài lộc dồi dào

**Hạn tuổi năm14:** Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Thiên-Khốc: Có chuyện buồn phiền, đau yếu Mưu sự trước khó sau dễ.

Tang-Môn: Coi chừng đau bệnh, mất cửa, tù tội hay có thể có tang.

Tam-Thai: Có danh chức, tài lộc dồi dào

**Hạn tuổi năm15:** Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Hóa-Khoa: Mọi sự thông suốt. Đang đau yếu hay mắc tai nạn thì sẽ được cứu giải

**Hạn tuổi năm16:** Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Hóa-Khoa: Mọi sự thông suốt. Đang đau yếu hay mắc tai nạn thì sẽ được cứu giải

**Hạn tuổi năm17:** Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Hóa-Khoa: Mọi sự thông suốt. Đang đau yếu hay mắc tai nạn thì sẽ được cứu giải

**Hạn tuổi năm18:** Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Hóa-Khoa: Mọi sự thông suốt. Đang đau yếu hay mắc tai nạn thì sẽ được cứu giải

**Hạn tuổi năm19:** Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

chóng khỏi

Hóa-Khoa: Mọi sự thông suốt. Đang đau yếu hay mắc tai nạn thì sẽ được cứu giải

**Hạn tuổi năm20:** Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Hóa-Khoa: Mọi sự thông suốt. Đang đau yếu hay mắc tai nạn thì sẽ được cứu giải

**Hạn tuổi năm21:** Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Hóa-Khoa: Mọi sự thông suốt. Đang đau yếu hay mắc tai nạn thì sẽ được cứu giải

**Hạn tuổi năm22:** Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Hóa-Khoa: Mọi sự thông suốt. Đang đau yếu hay mắc tai nạn thì sẽ được cứu giải

**Hạn tuổi năm23:** Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Hóa-Khoa: Mọi sự thông suốt. Đang đau yếu hay mắc tai nạn thì sẽ được cứu giải

**Hạn tuổi năm24:** Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Hóa-Khoa: Mọi sự thông suốt. Đang đau yếu hay mắc tai nạn thì sẽ được cứu giải

**Hạn tuổi năm25:** THIÊN-PHỦ: Công danh hiển đạt, tiền tài tăng tiến.

Tướng-Quân gặp THIÊN-TƯỚNG: Có uy quyền chức tước lớn.

Tướng-Quân: Có uy quyền.

**Hạn tuổi năm26:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chướng lành.

THIÊN-PHỦ: Công danh hiển đạt, tiền tài tăng tiến.

Hóa-Quyền gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ: Công danh trắc trở, thường bị tiểu nhân gièm pha hay nói xấu. Nếu có uy quyền thì có thể bị chiết giảm hay chỉ là Hữu danh vô thực.

Long-Trì gặp ĐẾU: Coi chừng bị té ngã xuống sông, hồ.

Tướng-Quân gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị tai nạn. Nếu không cũng bị mất quyền hay bị giáng chức.

**Hạn tuổi năm27:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chướng lành.

THIÊN-PHỦ: Công danh hiển đạt, tiền tài tăng tiến.

Hóa-Quyền gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ: Công danh trắc trở, thường bị tiểu nhân gièm pha hay nói xấu. Nếu có uy quyền thì có thể bị chiết giảm hay chỉ là Hữu danh vô thực.

Tướng-Quân gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị tai nạn. Nếu không cũng bị mất quyền hay bị giáng chức.

**Hạn tuổi năm28:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chướng lành.

THIÊN-PHỦ: Công danh hiển đạt, tiền tài tăng tiến.

Hóa-Quyền gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ: Công danh trắc trở, thường bị tiểu nhân gièm pha hay nói xấu. Nếu có uy quyền thì có thể bị chiết giảm hay chỉ là Hữu danh vô thực.

Long-Trì gặp ĐẾU: Coi chừng bị té ngã xuống sông, hồ.

Tướng-Quân gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị tai nạn. Nếu không cũng bị mất quyền hay bị giáng chức.

**Hạn tuổi năm29:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chướng lành.

THIÊN-PHỦ gặp Tam-Không: Coi chừng bị phá sản, đau yếu, mưu sự chẳng được toại lòng, hay mắc lừa tiểu nhân.

Hóa-Quyền gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ: Công danh trắc trở, thường bị tiểu nhân gièm pha hay nói xấu. Nếu có uy quyền thì có thể bị chiết giảm hay chỉ là Hữu danh vô thực.

Tướng-Quân gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị tai nạn. Nếu không cũng bị mất quyền hay bị giáng chức.

**Hạn tuổi năm30:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chướng lành.

THIÊN-PHỦ: Công danh hiển đạt, tiền tài tăng tiến.

Hóa-Quyền gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ: Công danh trắc trở, thường bị tiểu nhân gièm pha hay nói xấu. Nếu có uy quyền thì có thể bị chiết giảm hay chỉ là Hữu danh vô thực.

Tướng-Quân gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị tai nạn. Nếu không cũng bị mất quyền hay bị giáng chức.

**Hạn tuổi năm31:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những

sự chẳng lành.

THIÊN-PHỦ: Công danh hiển đạt, tiền tài tăng tiến.

Hóa-Quyền gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ: Công danh trắc trở, thường bị tiểu nhân gièm pha hay nói xấu. Nếu có uy quyền thì có thể bị chiết giảm hay chỉ là Hữu danh vô thực.

Long-Tri gặp Mộc Dục: Coi chừng tai nạn sông nước. Đàn bà gặp hạn này rất đáng lo ngại khi sinh nở.

Tướng-Quân gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị tai nạn. Nếu không cũng bị mất quyền hay bị giáng chức.

**Hạn tuổi năm32:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

THIÊN-PHỦ: Công danh hiển đạt, tiền tài tăng tiến.

Hóa-Quyền gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ: Công danh trắc trở, thường bị tiểu nhân gièm pha hay nói xấu. Nếu có uy quyền thì có thể bị chiết giảm hay chỉ là Hữu danh vô thực.

Tướng-Quân gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị tai nạn. Nếu không cũng bị mất quyền hay bị giáng chức.

**Hạn tuổi năm33:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

THIÊN-PHỦ: Công danh hiển đạt, tiền tài tăng tiến.

Hóa-Quyền gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ: Công danh trắc trở, thường bị tiểu nhân gièm pha hay nói xấu. Nếu có uy quyền thì có thể bị chiết giảm hay chỉ là Hữu danh vô thực.

Tướng-Quân gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị tai nạn. Nếu không cũng bị mất quyền hay bị giáng chức.

**Hạn tuổi năm34:** THIÊN-PHỦ: Công danh hiển đạt, tiền tài tăng tiến.

Tướng-Quân gặp THIÊN-TƯỚNG: Có uy quyền chức tước lớn.

Tướng-Quân: Có uy quyền.

**Hạn tuổi năm35:** NHẬT gặp Long-Tri: Coi chừng bị đau mắt.

NHẬT gặp Riêu, Đà, Kỵ: Coi chừng bị đau mắt nặng, nếu không cũng bị đau yếu, hao tán tiền tài, nếu có quan chức coi chừng bị truất-giáng.

NGUYỆT gặp Đà, Kỵ: Coi chừng bị đau mắt, hay hao tài

Hóa-Lộc: Tài lộc phong phú. Đau ốm chóng khỏi. Thăng quan tiến chức.

**Hạn tuổi năm36:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

NHẬT gặp Riêu, Đà, Kỵ: Coi chừng bị đau mắt nặng, nếu không cũng bị đau yếu, hao tán tiền tài, nếu có quan chức coi chừng bị truất-giáng.

NGUYỆT gặp Đà, Kỵ: Coi chừng bị đau mắt, hay hao tài

Hóa-Kỵ gặp Hồng, Đào: Coi chừng tơ duyên rắc rối

Hóa-Lộc: Tài lộc phong phú. Đau ốm chóng khỏi. Thăng quan tiến chức.

**Hạn tuổi năm37:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

NHẬT gặp Riêu, Đà, Kỵ: Coi chừng bị đau mắt nặng, nếu không cũng bị đau yếu, hao tán tiền tài, nếu có quan chức coi chừng bị truất-giáng.

NGUYỆT gặp Đà, Kỵ: Coi chừng bị đau mắt, hay hao tài

Hóa-Lộc: Tài lộc phong phú. Đau ốm chóng khỏi. Thăng quan tiến chức.

**Hạn tuổi năm38:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

NHẬT gặp Riêu, Đà, Kỵ: Coi chừng bị đau mắt nặng, nếu không cũng bị đau yếu, hao tán tiền tài, nếu có quan chức coi chừng bị truất-giáng.

NGUYỆT gặp Đà, Kỵ: Coi chừng bị đau mắt, hay hao tài

Hóa-Kỵ gặp Hồng, Đào: Coi chừng tơ duyên rắc rối

Hóa-Lộc: Tài lộc phong phú. Đau ốm chóng khỏi. Thăng quan tiến chức.

**Hạn tuổi năm39:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

NHẬT gặp Riêu, Đà, Kỵ: Coi chừng bị đau mắt nặng, nếu không cũng bị đau yếu, hao tán tiền tài, nếu có quan chức coi chừng bị truất-giáng.

NGUYỆT gặp Đà, Kỵ: Coi chừng bị đau mắt, hay hao tài

Lộc-Tồn gặp Hóa-Lộc đồng cung: Phát tài

Hóa-Lộc: Tài lộc phong phú. Đau ốm chóng khỏi. Thăng quan tiến chức.

**Hạn tuổi năm40:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

NHẬT gặp Riêu, Đà, Kỵ: Coi chừng bị đau mắt nặng, nếu không cũng bị đau yếu, hao tán tiền tài, nếu có quan chức coi chừng bị truất-

giáng.

NGUYỆT gặp Đà, Kỵ: Coi chừng bị đau mắt, hay hao tài

Hóa-Lộc: Tài lộc phong phú. Đau ốm chóng khỏi Thăng quan tiến chức.

**Hạn tuổi năm 41:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

NHẬT gặp Riêu, Đà, Kỵ: Coi chừng bị đau mắt nặng, nếu không cũng bị đau yếu, hao tán tiền tài, nếu có quan chức coi chừng bị truất-giáng.

NGUYỆT gặp Đà, Kỵ: Coi chừng bị đau mắt, hay hao tài

Hóa-Lộc: Tài lộc phong phú. Đau ốm chóng khỏi Thăng quan tiến chức.

**Hạn tuổi năm 42:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

NHẬT gặp Riêu, Đà, Kỵ: Coi chừng bị đau mắt nặng, nếu không cũng bị đau yếu, hao tán tiền tài, nếu có quan chức coi chừng bị truất-giáng.

NGUYỆT gặp Đà, Kỵ: Coi chừng bị đau mắt, hay hao tài

Hóa-Lộc: Tài lộc phong phú. Đau ốm chóng khỏi Thăng quan tiến chức.

**Hạn tuổi năm 43:** NHẬT gặp Long-Trì: Coi chừng bị đau mắt.

NHẬT gặp Riêu, Đà, Kỵ: Coi chừng bị đau mắt nặng, nếu không cũng bị đau yếu, hao tán tiền tài, nếu có quan chức coi chừng bị truất-giáng.

NGUYỆT gặp Đà, Kỵ: Coi chừng bị đau mắt, hay hao tài

Hóa-Lộc: Tài lộc phong phú. Đau ốm chóng khỏi Thăng quan tiến chức.

**Hạn tuổi năm 44:** NHẬT gặp Long-Trì: Coi chừng bị đau mắt.

NHẬT gặp Riêu, Đà, Kỵ: Coi chừng bị đau mắt nặng, nếu không cũng bị đau yếu, hao tán tiền tài, nếu có quan chức coi chừng bị truất-giáng.

NGUYỆT gặp Đà, Kỵ: Coi chừng bị đau mắt, hay hao tài

Hóa-Lộc: Tài lộc phong phú. Đau ốm chóng khỏi Thăng quan tiến chức.

**Hạn tuổi năm 45:** Thiên-Mã gặp Khốc, Khách: Có uy quyền, nếu có quan chức tất được cao thăng.

Thiên-Hư: Coi chừng sức khỏe kém, hay có chuyện buồn bực hay có thể bị đau răng.

Giải-Thần: Coi chừng sao Giải-Thần chỉ có thể giải trừ được những bệnh tật, tai nạn nhỏ. Nếu gặp những bệnh tật, tai nạn lớn, Giải-Thần không những bất lực mà còn làm cho người ta phải sớm lìa trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

**Hạn tuổi năm 46:** Thiên-Mã gặp Khốc, Khách: Có uy quyền, nếu có quan chức tất được cao thăng.

Thiên-Hư: Coi chừng sức khỏe kém, hay có chuyện buồn bực hay có thể bị đau răng.

Giải-Thần: Coi chừng sao Giải-Thần chỉ có thể giải trừ được những bệnh tật, tai nạn nhỏ. Nếu gặp những bệnh tật, tai nạn lớn, Giải-Thần không những bất lực mà còn làm cho người ta phải sớm lìa trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

**Hạn tuổi năm 47:** Thiên-Mã gặp Khốc, Khách: Có uy quyền, nếu có quan chức tất được cao thăng.

Thiên-Hư: Coi chừng sức khỏe kém, hay có chuyện buồn bực hay có thể bị đau răng.

Giải-Thần: Coi chừng sao Giải-Thần chỉ có thể giải trừ được những bệnh tật, tai nạn nhỏ. Nếu gặp những bệnh tật, tai nạn lớn, Giải-Thần không những bất lực mà còn làm cho người ta phải sớm lìa trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

**Hạn tuổi năm 48:** Thiên-Mã gặp Khốc, Khách: Có uy quyền, nếu có quan chức tất được cao thăng.

Thiên-Hư: Coi chừng sức khỏe kém, hay có chuyện buồn bực hay có thể bị đau răng.

Giải-Thần: Coi chừng sao Giải-Thần chỉ có thể giải trừ được những bệnh tật, tai nạn nhỏ. Nếu gặp những bệnh tật, tai nạn lớn, Giải-Thần không những bất lực mà còn làm cho người ta phải sớm lìa trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

**Hạn tuổi năm 49:** Thiên-Mã gặp Khốc, Khách: Có uy quyền, nếu có quan chức tất được cao thăng.

Thiên-Hư: Coi chừng sức khỏe kém, hay có chuyện buồn bực hay có thể bị đau răng.

Giải-Thần: Coi chừng sao Giải-Thần chỉ có thể giải trừ được những bệnh tật, tai nạn nhỏ. Nếu gặp những bệnh tật, tai nạn lớn, Giải-Thần không những bất lực mà còn làm cho người ta phải sớm lìa trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

**Hạn tuổi năm 50:** Thiên-Mã gặp Khốc, Khách: Có uy quyền, nếu có quan chức tất được cao thăng.

Thiên-Hư: Coi chừng sức khỏe kém, hay có chuyện buồn bực hay có thể bị đau răng.

Giải-Thần: Coi chừng sao Giải-Thần chỉ có thể giải trừ được những bệnh tật, tai nạn nhỏ. Nếu gặp những bệnh tật, tai nạn lớn, Giải-Thần không những bất lực mà còn làm cho người ta phải sớm lìa trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

**Hạn tuổi năm 51:** Thiên-Mã gặp Khốc, Khách: Có uy quyền, nếu có quan chức tất được cao thăng.

Thiên-Hư: Coi chừng sức khỏe kém, hay có chuyện buồn bực hay có thể bị đau răng.

Giải-Thần: Coi chừng sao Giải-Thần chỉ có thể giải trừ được những bệnh tật, tai nạn nhỏ. Nếu gặp những bệnh tật, tai nạn lớn, Giải-Thần không những bất lực mà còn làm cho người ta phải sớm lìa trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

**Hạn tuổi năm52:** Thiên-Mã gặp Khốc, Khách: Có uy quyền, nếu có quan chức tất được cao thăng.

Thiên-Hư: Coi chừng sức khỏe kém, hay có chuyện buồn bực hay có thể bị đau răng.

Giải-Thần: Coi chừng sao Giải-Thần chỉ có thể giải trừ được những bệnh tật, tai nạn nhỏ. Nếu gặp những bệnh tật, tai nạn lớn, Giải-Thần không những bất lực mà còn làm cho người ta phải sớm lìa trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

**Hạn tuổi năm53:** Thiên-Mã gặp Khốc, Khách: Có uy quyền, nếu có quan chức tất được cao thăng.

Thiên-Hư: Coi chừng sức khỏe kém, hay có chuyện buồn bực hay có thể bị đau răng.

Giải-Thần: Coi chừng sao Giải-Thần chỉ có thể giải trừ được những bệnh tật, tai nạn nhỏ. Nếu gặp những bệnh tật, tai nạn lớn, Giải-Thần không những bất lực mà còn làm cho người ta phải sớm lìa trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

**Hạn tuổi năm54:** Thiên-Mã gặp Khốc, Khách: Có uy quyền, nếu có quan chức tất được cao thăng.

Thiên-Hư: Coi chừng sức khỏe kém, hay có chuyện buồn bực hay có thể bị đau răng.

Giải-Thần: Coi chừng sao Giải-Thần chỉ có thể giải trừ được những bệnh tật, tai nạn nhỏ. Nếu gặp những bệnh tật, tai nạn lớn, Giải-Thần không những bất lực mà còn làm cho người ta phải sớm lìa trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

**Hạn tuổi năm55:** Thổ-Mệnh: Hạn đến cung Mão, thuộc quẻ Chấn thuộc Mộc. Thổ khắc Mộc, vả lại Chấn là biểu tượng của sấm sét, điện, lửa Vi thể Bản-Mệnh đã suy nhược lại bị hoại thương. Do đó thường hay mắc bệnh điên cuồng, hay bệnh khí huyết rất nguy hiểm.

THIÊN-CO' gặp Thương, Sứ: Coi chừng đau ốm, khẩu thiệt, có tang.

Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

**Hạn tuổi năm56:** Thổ-Mệnh: Hạn đến cung Mão, thuộc quẻ Chấn thuộc Mộc. Thổ khắc Mộc, vả lại Chấn là biểu tượng của sấm sét, điện, lửa Vi thể Bản-Mệnh đã suy nhược lại bị hoại thương. Do đó thường hay mắc bệnh điên cuồng, hay bệnh khí huyết rất nguy hiểm.

THIÊN-CO' gặp Thương, Sứ: Coi chừng đau ốm, khẩu thiệt, có tang.

Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

**Hạn tuổi năm57:** Thổ-Mệnh: Hạn đến cung Mão, thuộc quẻ Chấn thuộc Mộc. Thổ khắc Mộc, vả lại Chấn là biểu tượng của sấm sét, điện, lửa Vi thể Bản-Mệnh đã suy nhược lại bị hoại thương. Do đó thường hay mắc bệnh điên cuồng, hay bệnh khí huyết rất nguy hiểm.

THIÊN-CO' gặp Thương, Sứ: Coi chừng đau ốm, khẩu thiệt, có tang.

Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

**Hạn tuổi năm58:** Thổ-Mệnh: Hạn đến cung Mão, thuộc quẻ Chấn thuộc Mộc. Thổ khắc Mộc, vả lại Chấn là biểu tượng của sấm sét, điện, lửa Vi thể Bản-Mệnh đã suy nhược lại bị hoại thương. Do đó thường hay mắc bệnh điên cuồng, hay bệnh khí huyết rất nguy hiểm.

THIÊN-CO' gặp Thương, Sứ: Coi chừng đau ốm, khẩu thiệt, có tang.

Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

**Hạn tuổi năm59:** Thổ-Mệnh: Hạn đến cung Mão, thuộc quẻ Chấn thuộc Mộc. Thổ khắc Mộc, vả lại Chấn là biểu tượng của sấm sét, điện, lửa Vi thể Bản-Mệnh đã suy nhược lại bị hoại thương. Do đó thường hay mắc bệnh điên cuồng, hay bệnh khí huyết rất nguy hiểm.

THIÊN-CO' gặp Thương, Sứ: Coi chừng đau ốm, khẩu thiệt, có tang.

Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

**Hạn tuổi năm60:** Thổ-Mệnh: Hạn đến cung Mão, thuộc quẻ Chấn thuộc Mộc. Thổ khắc Mộc, vả lại Chấn là biểu tượng của sấm sét, điện, lửa Vi thể Bản-Mệnh đã suy nhược lại bị hoại thương. Do đó thường hay mắc bệnh điên cuồng, hay bệnh khí huyết rất nguy hiểm.

THIÊN-CO' gặp Thương, Sứ: Coi chừng đau ốm, khẩu thiệt, có tang.

Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

**Hạn tuổi năm61:** Thổ-Mệnh: Hạn đến cung Mão, thuộc quẻ Chấn thuộc Mộc. Thổ khắc Mộc, vả lại Chấn là biểu tượng của sấm sét, điện, lửa Vi thể Bản-Mệnh đã suy nhược lại bị hoại thương. Do đó thường hay mắc bệnh điên cuồng, hay bệnh khí huyết rất nguy hiểm.

THIÊN-CO' gặp Thương, Sứ: Coi chừng đau ốm, khẩu thiệt, có tang.

Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

**Hạn tuổi năm62:** Thổ-Mệnh: Hạn đến cung Mão, thuộc quẻ Chấn thuộc Mộc. Thổ khắc Mộc, vả lại Chấn là biểu tượng của sấm sét, điện, lửa Vi thể Bản-Mệnh đã suy nhược lại bị hoại thương. Do đó thường hay mắc bệnh điên cuồng, hay bệnh khí huyết rất nguy hiểm.

THIÊN-CO' gặp Thương, Sứ: Coi chừng đau ốm, khẩu thiệt, có tang.

Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

**Hạn tuổi năm63:** Thổ-Mệnh: Hạn đến cung Mão, thuộc quẻ Chấn thuộc Mộc. Thổ khắc Mộc, vả lại Chấn là biểu tượng của sấm sét, điện, lửa Vi thể Bản-Mệnh đã suy nhược lại bị hoại thương. Do đó thường hay mắc bệnh điên cuồng, hay bệnh khí huyết rất nguy hiểm.

THIÊN-CO' gặp Thương, Sứ: Coi chừng đau ốm, khẩu thiệt, có tang.

Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

**Hạn tuổi năm64:** Thổ-Mệnh: Hạn đến cung Mão, thuộc quẻ Chấn thuộc Mộc. Thổ khắc Mộc, vả lại Chấn là biểu tượng của sấm sét, điện, lửa Vi thể Bản-Mệnh đã suy nhược lại bị hoại thương. Do đó thường hay mắc bệnh điên cuồng, hay bệnh khí huyết rất nguy hiểm.

THIÊN-CO' gặp Thương, Sứ: Coi chừng đau ốm, khẩu thiệt, có tang.

Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

**Hạn tuổi năm65:** Bát-Tọa: Có danh chức, tài lộc dồi dào

**Hạn tuổi năm66:** Bát-Tọa: Có danh chức, tài lộc dồi dào

**Hạn tuổi năm67:** Bát-Tọa: Có danh chức, tài lộc dồi dào

**Hạn tuổi năm68:** Bát-Tọa: Có danh chức, tài lộc dồi dào

**Hạn tuổi năm69:** Bát-Tọa: Có danh chức, tài lộc dồi dào

**Hạn tuổi năm70:** Bát-Tọa: Có danh chức, tài lộc dồi dào

**Hạn tuổi năm71:** Bạch-Hổ gặp Tấu-Thơ: Mưu sự toại lòng. Nếu có quan chức tất được thăng quan tiến chức. Nếu thi cử thi chắc chắn sẽ đỗ.

Bát-Tọa: Có danh chức, tài lộc dồi dào

**Hạn tuổi năm72:** Bạch-Hổ gặp Phi-Liêm: Mọi chuyện thông suốt, danh tài hoành phát, trong nhà có chuyện vui mừng.

Long, Phượng gặp Mã , Sinh, Vương: Có con.

Bát-Tọa: Có danh chức, tài lộc dồi dào

**Hạn tuổi năm73:** Bát-Tọa: Có danh chức, tài lộc dồi dào

**Hạn tuổi năm74:** Bát-Tọa: Có danh chức, tài lộc dồi dào

**Hạn tuổi năm75:** Đại, Tiểu-Hao gặp Tuyệt: Coi chừng có thể bị phá sản.

**Hạn tuổi năm76:** Đại, Tiểu-Hao gặp Tuyệt: Coi chừng có thể bị phá sản.

**Hạn tuổi năm77:** Đại, Tiểu-Hao gặp Tuyệt: Coi chừng có thể bị phá sản.

**Hạn tuổi năm78:** Đại, Tiểu-Hao gặp Tuyệt: Coi chừng có thể bị phá sản.

**Hạn tuổi năm79:** Đại, Tiểu-Hao gặp Tuyệt: Coi chừng có thể bị phá sản.

**Hạn tuổi năm80:** Đại, Tiểu-Hao gặp Tuyệt: Coi chừng có thể bị phá sản.

**Hạn tuổi năm81:** Đại, Tiểu-Hao gặp Tuyệt: Coi chừng có thể bị phá sản.

**Hạn tuổi năm82:** Đại, Tiểu-Hao gặp Tuyệt: Coi chừng có thể bị phá sản.

**Hạn tuổi năm83:** Đại, Tiểu-Hao gặp Tuyệt: Coi chừng có thể bị phá sản.

**Hạn tuổi năm84:** Đại, Tiểu-Hao gặp Tuyệt: Coi chừng có thể bị phá sản.

## **Bổ Túc Bình Giải**

(Dựa theo Diển Cầm Tam Thế của Dương Công Hầu)

Quý Anh sinh mùa Kinh trập (Sâu nở), nhằm Trục Khai. Quý Anh người long đong tứ bề. Nhưng tính tình vui vẻ.

Quý Anh Sanh nhằm ngày Thái Dương, lòng sáng láng, phước lộc nhiều, có nghề nghiệp, bằng không có nghề nghiệp thì cha mẹ chết sớm.

Quý Anh cốt Rồng, người đặng sang trọng lại có oai quyền tài lợi phát đạt, lại có danh tiếng, ở đặng yên, tánh đặng vui vẻ, không muốn đi xa xứ.

Quý Anh có tánh thông minh có nghề đờn tinh thông, có danh tiếng và vui vẻ, đi đến đâu cũng được người trọng hậu quý thể.

Quý Anh Số phạm Tam Hình Sát thì trong đời phải ngựa kéo bị bắt giam cầm, như có phước thì qua đặng thì không.

Quý Anh Số phạm Đại Hao thì trong đời phải ngựa sự làm ăn thất bại, và tiền tài cẩn thận kéo hao bớt thình lình, rấn nên dè dặt.

Quý Anh số gặp Tai Sát, thân hay có tật bệnh, không lia và hay có tai nạn thường, hay khắc vợ chồng và con cái.

Quý Anh số gặp Yển Từ, tâm tánh khéo, thân hình đi đứng nhẹ nhàng, siêng năng nói chuyện, ít buồn rầu, đặng mạnh khỏe trong mình.

Quý Anh Kiếp trước có tu hành và có cứu người, cho nên kiếp này đặng lộc thật đầy đủ, của tiền nhiều, có điền viên rộng, có chức phận sang trọng, đặng sống lâu, đi xa xứ khá hơn, trong mình có tật kín, vợ chồng buổi đầu không thành và con đầu lòng khó bảo dưỡng.

Số Quý Anh phạm Chánh Lộc tánh cần kiệm, đi lưu lạc xứ khác khi tuổi lớn làm ăn trở nên sự nghiệp , vợ chồng con cháu vui vẻ.

Số Quý Anh phạm Toại Lộc tánh hạnh nhiều mưu kế, có tánh tham, xảo trá, anh em, vợ chồng con cháu có nhưng không hòa hiệp.



Quý Anh không có số nuôi heo và các loài thú, nếu nuôi thì hay sanh ra nhiều rắc rối lắm, lại thêm không lớn, không sanh đẻ bất lợi.

Quý Anh số nhằm Chữ Kiên, cha mẹ cho ruộng đất giữặng hay tự tạo cũng đặng thành, và đặng thịnh vượng, làm ăn nghề ruộng thường gặp đặng mùa bền vững. Cổ nhân nói rằng: 'Hữu phước thì hữu Điền, vô phước thì vô Điền', bởi chữ phước có chữ điền. Sách cổ có câu nói rằng: 'Đức năng thắng số', dầu số có đất đai mà không có đức dù có giữ gìn cũng không còn, muốn có đất đai trước phải bồi công tích đức sau mới có.

Quý Anh học nhiều nhưng thông hiểu thì ít, cho nên cái sự học không nhờ giúp gì được cho ngày sau. Bất dĩ là học cho biết chữ để nói chuyện với đời đó thôi, chữ khó để đạt.

Quý Anh phạm số phá sản nhà vợ, khi có vợ sẽ phá hại cha mẹ vợ và cửa vợ. Dầu có lãnh hết gia tài thì cũng phá hết.

Quý Anh gặp số Lâm Quan, đường tình duyên xấu, phải chịu trọn đời.

#### Lời bình giải:

Hỡi thân phận bạc sau này,  
Lâm Quan rũi gặp, nỗi này đởn đâu,  
Vợ chồng ai cũng ước ao,  
Tại sao có bạn khác nào như không,  
Các sống, các núi vợ chồng,  
Y tình không hạp loan phòng quạnh hiu,  
Nhớ trông buồn tuổi bao nhiêu,  
Đến khi gặp mặt khó yêu tình chàng.

Quý Anh gặp số Bảo Thủ, số này vợ chồng đồng lòng, làm ăn khá.

#### Lời bình giải:

Số này nguyệt lão khéo se,  
Trăm năm tơ tóc chớ e chi phiền,  
Lương duyên chung thủy đặng yên,  
Cửa tiền giữ gìn phỉ nguyện ước mơ,  
Xóm giềng ai nấy cũng nhờ,  
Vợ chồng vĩnh viễn phụng thờ tổ tiên,  
Gần nhau bán chuyện ít nhiều,  
Cửa tiền thâm nhập luôn phiên để dành.

Quý Anh sanh có, n nuôi được 1 đứa, nếu phước đức nhiều thì sanh con trai, còn ít thì đổi sang con gái. Số này chỉ xem riêng cho Quý Anh, còn số của người hôn phối nữa, hai bên cộng chung lại thì sẽ khác hơn số dự đoán. Nếu đứa con nào nó ưa cha hơn, thì là con của cha nó, còn đứa nào ưa mẹ hơn thì là con của mẹ nó, đó là cái quả tiền kiếp như vậy. Vợ chồng sinh con dư số định thì đó là quả báo tiền kiếp, bởi thế sinh trong số định thì nó có hiếu, còn sanh dư thì đó là con Trời, con Phật, con Ma, đó là con đi báo quả, đã không có hiếu còn hại cha mẹ.

Quý Anh có huynh đệ là Lâm Quan, hãy xem câu thơ phía dưới thì rõ hào anh em kết hung sẽ được tận tường.

Số ta sanh gặp làm quan,  
Anh em sung túc hiển vang như là,  
Một gốc sanh đặng đôi ba,  
Mỗi người mỗi ý vô ra lo lường,  
Cố tính chiếu mạng thảm thương,  
Phải chịu cô quạnh một đường riêng lo,  
Đời sanh gặp nỗi gây go,  
Hai ba bốn nhánh toan lo nhiều bề.

Xem tuổi ông Huỳnh để biết sang hèn, Quý Anh sinh mùa Kinh trập (Sâu nở), có số này tu đắc quả, vợ chồng thay đổi một lần mới nên.

#### Câu thơ tả:

Số này sanh ở tại chân,  
Tu hành đắc quả có hơn người thường,  
Biết đời nên giúp nghĩa thương,  
Khá tu hơn đức lo lường ngày sau,  
Chỗ cha mẹ ở đặng nào,  
Vợ chồng thứ nhưt khắc hào,  
Đời sau mới đặng vẹn bề,  
Gia đình khác xứ mới hề lập nên.

Quý Anh có số Không Gia, Phạm nhằm số không gia, khi cất nhà ở trong nhà, người đàn bà hay đau bệnh máu huyết thường người đàn ông hay đau tổn của tiền thường, nhưng ở đặng lâu dài.

Giờ sinh của Quý Anh được Cha mẹ song toàn, tánh ý mau lẹ, anh em khá, con đầu lòng nuôi không đặng, cốt nhục bất hoà, tánh hiền từ, tay có nghề nghiệp làm ăn, thuở nhỏ bình thường, đến 12 tuổi phát tài.

(Lưu ý: Phần bình giải có thể 'câu này đá câu kia' nhưng hoàn toàn đúng theo số của Quý Anh, có thể nó chỉ đúng ở một khoản thời gian nào đó trong cuộc đời. Phần lập lại nhiều có khả năng xảy ra nhất.)

#### Hỏi Đáp:

Thình thoảng chúng tôi lại nghe những thắc mắc, đại khái là : trong cùng một giờ, một ngày, một tháng, một năm có hàng vạn vạn người sinh ra, không lẽ cuộc đời họ cũng giống nhau ư?

Điều ấy đã chép ngay phần đầu của “Tử Vi Kinh”, trong bài phú “Tử Vi cốt tủy” như sau :

“Phú, thọ, quý, vinh, yểu, bản, ai, khổ,  
Do ư phúc trạch cát hung.  
Thương, tang, hình, khổ, hạnh, lạc, hi, hoan,  
Thị tại vận hành hung cát.”

Chìa khóa của khoa Tử Vi là do câu trên. Khi xem số Tử Vi, thông thường tín nam, tín nữ chỉ chú ý đến những cung Mệnh, Tài, Quan cùng vận hạn. Ít người chú ý đến cung Phúc cũng như cung Tật Ách.

Thật ra, cung Phúc rất quan trọng. Nó ảnh hưởng đến ba cung Phu Thê, Tài Bạch, Thiên Di là lẽ đương nhiên. Nó gần như khống chế toàn cuộc đời về : giàu nghèo, thọ yểu, sang hèn, vinh nhục, sàu thâm và khổ cực. Tùy theo cung Phúc tốt hay xấu mà biết đương số giàu hay nghèo, sống thọ hay chết yểu, sang hay hèn, cuộc đời bi ai hay toại chí, đắc thế, ...

Cung Phúc bao gồm nhiều yếu tố cuộc đời. Mà cung Phúc chủ yếu ứng vào ngôi mộ mà đương số được hưởng phúc. Ngoài ra cung Phúc còn chịu ảnh hưởng của âm đức tích được hồi tiền kiếp của đương số, âm đức của phụ mẫu, huynh đệ, thê tài, ... Và nếu tại đương kiếp tích được nhiều âm đức thì cung Phúc giải được những khắc phá (nếu có) để trở nên tốt hơn.

Như vậy, những người cùng số, có cuộc đời hao hao giống nhau, nhưng tùy theo cung Phúc mà phú, thọ, quý, vinh, yểu, bản, ai, khổ khác nhau.

Như số những người chết cùng một lúc như chiến tranh, thiên tai, đắm thuyền, ... Không lẽ số những người đó đều đến ngày ly thế cả hay sao ?

Hoặc câu hỏi khác. Vận số của một người vốn là trường thọ, sống đến ngoài bảy mươi. Tại sao chỉ mới ngoài hai mươi là đã gặp tai nạn mà chết ?

Thật ra mấy vấn đề trên, trong bài phú “Tử Vi cốt tủy” cũng có đề cập, tạm dịch như sau :

“Vận con phải thua vận cha,  
Vận người không bằng vận nhà,  
Vận nhà không bằng vận làng,  
Vận làng không bằng vận châu,  
Vận châu không bằng vận nước,  
Vận nước không bằng vận thiên hạ.”

Do đó, ví như hai đứa trẻ cùng số, nhưng thời ấu thơ sống với phụ mẫu, vận số phải chịu ảnh hưởng bởi vận số của phụ mẫu. Nếu phụ mẫu giàu sang, thì dù số đứa trẻ xấu vẫn được ám no. Còn như phụ mẫu cô bản, thì dù số đứa trẻ tốt vẫn phải chịu cảnh cơ hàn. Đó là “vận con phải thua vận cha”.

Rộng hơn chút nữa, một người ở trong làng, dù số tốt hay xấu cũng phải chịu chung số phận của cả làng. Tỷ như hai người cùng có số giàu. Một người sống trong làng giàu, thì của cải súc tích. Còn người sống trong làng khó, thì chỉ giàu so với người trong làng, nghĩa là kha khá vậy thôi.

Rộng hơn nữa, một châu không có người chết, nhưng vận nước có binh ách, châu cũng chịu chung số phận, ắt có nhiều người chết.

Một ví dụ khác, khi người ta đi cùng thuyền, cũng giống như ở cùng làng, nếu hơn phân nửa người trong thuyền tận số thì thuyền đắm. Số còn lại bị chết oan theo. Trường hợp này gọi là “uổng tử”. Những người chết oan theo dạng này rất tội, hồn oan vất vưởng nơi cõi thế, trở thành “uổng tử quỷ”, không được đi đầu thai ngay mà phải chờ đến khi đúng số mới được nhập âm tào.

Tuy vậy, nếu như đương số có nhiều âm đức, hoặc được phúc tinh chiếu mệnh, quý nhân phò trợ thì không đến nỗi chết oan, bất quá hao tài tán của vậy thôi.

## Lời Kết:

Qua phần luận đoán vừa nói trên, chúng tôi hy vọng Quý Anh đã có lời giải đáp cho những vấn đề mà Quý Anh đang quan tâm. Quý Anh có thể xem thêm phần đoán vận mệnh qua [Tứ Trụ - Bát Tự](#) để biết rõ hơn về vận mệnh mình.

Xem Tướng chấm net chân thành chúc Quý Anh Nguyễn Hồng Phúc thật nhiều sức khỏe và vạn sự như ý.

Trân Trọng.

XemTuong.net

